

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÃ CÔN MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/9/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã giao				Điều chỉnh giảm				Điều chỉnh tăng				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19
	TỔNG SỐ	5.416,22	4.495,70	702,52	218,00	0,00	0,00	0,00	0,00	53.011,00	34.961,00	17.500,00	550,00	58.427,22	39.456,70	18.202,52	768,00	
I	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	3.593,22	3.261,70	331,52	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	53.011,00	34.961,00	17.500,00	550,00	56.604,22	38.222,70	17.831,52	550,00	Chi tiết theo Phụ lục II, III
1	Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 (giai đoạn 2021-2025) kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026	3.593,22	3.261,70	331,52	0,00	0,00				0,00				3.593,22	3.261,70	331,52	0,00	- Nguồn vốn tính giao: 2.953,0 triệu đồng. - Nguồn vốn dư tại ngân sách xã: 640,22 triệu đồng
2	Nguồn vốn giai đoạn 2026-2030	0,00				0,00				48.011,00	29.961,00	17.500,00	550,00	48.011,00	29.961,00	17.500,00	550,00	
2	Dư chưa phân bổ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00				5.000,00	5.000,00			5.000,00	5.000,00	0,00	0,00	
II	NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 XÃ CÔN MINH	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	Chi tiết theo Phụ lục IV
1	Nguồn vốn giai đoạn 2026-2030	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	0,00				0,00				1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	
2	Dư chưa phân bổ	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00				0,00				0,00	0,00	0,00	0,00	

PHỤ LỤC II																								
BIỂU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ CÔN MINH (ĐIỀU CHỈNH LẦN 02)																								
(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/9/2026 của HĐND xã Côn Minh)																								
Đơn vị: Triệu đồng																								
TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã giao				Điều chỉnh kế hoạch vốn (tăng (+); giảm (-))				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh, bổ sung				Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG CỘNG	8					82.713,22	55.460,70	17.831,52	9.421,00	3.593,22	3.261,70	331,52		53.011,00	34.961,00	17.500,00	550,00	56.604,22	38.222,70	17.831,52	550,00		
A	HỢP PHẦN THỨ NHẤT	8					82.713,22	55.460,70	17.831,52	9.421,00	3.593,22	3.261,70	331,52		48.011,00	29.961,00	17.500,00	550,00	51.604,22	33.222,70	17.831,52	550,00		
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu	8					82.713,22	55.460,70	17.831,52	9.421,00	3.593,22	3.261,70	331,52		48.011,00	29.961,00	17.500,00	550,00	51.604,22	33.222,70	17.831,52	550,00		
1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền, đảm bảo kết nối hiệu quả	5					13.800,00	6.088,00	7.162,00	550,00	1.800,00	1.638,00	162,00		12.000,00	4.450,00	7.000,00	550,00	13.800,00	6.088,00	7.162,00	550,00		
1.1	Nâng cấp tuyến đường Quang Vinh - Chè Cọ, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong - Nà Búoc, xã Côn Minh	Đổ bê tông mặt đường chiều dài khoảng 1.100m bằng BTXM M250, đá 2x4 (Đường GTNT cấp B, rộng 3,5m; dày 18cm) và các hạng mục phụ trợ	2026	2026	Số 687/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.800,00	1.638,00	162,00		1.800,00	1.638,00	162,00						1.800,00	1.638,00	162,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Đã giao vốn
1.2	Sửa chữa cầu Khuổi Suồn, thôn Dương Sơn	Thôn Dương Sơn, xã Côn Minh	Gia cố sửa chữa tứ nón, nền mặt đường đầu cầu Khuổi Suồn	2026	2027		1.200,00	650,00		550,00					1.200,00	650,00		550,00	1.200,00	650,00		550,00	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Bổ trí vốn đối ứng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xã tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/9/2026 của HĐND xã
1.3	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Tuyến từ Khuổi Bao đi Pò Pái: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,5Km Tuyến Cốc Chu - Nà Vài: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,4Km Tuyến Nà Liêng - Nà Ca: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,5Km	2026	2027		4.000,00		4.000,00						4.000,00		4.000,00		4.000,00		4.000,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	
1.4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Pang Thửa - Mùu Puộm, thôn Nà Búoc	Thôn Nà Búoc, xã Côn Minh	Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,7 Km	2026	2027		3.000,00		3.000,00						3.000,00		3.000,00		3.000,00		3.000,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	
1.5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Nà Nen, xã Côn Minh	Thôn Nà Nen, xã Côn Minh	Đường ngõ xóm Nà Ngăm: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,3Km Tuyến đường từ đường nhựa Phiêng Nen - Khuổi Kheo: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 2,5Km	2026	2027		3.800,00	3.800,00							3.800,00	3.800,00			3.800,00	3.800,00			Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	
2	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi	1					1.793,22	1.623,70	169,52		1.793,22	1.623,70	169,52						1.793,22	1.623,70	169,52			
2.1	Xây dựng hệ thống thủy lợi thôn Bình Minh, thôn Bán Lài và thôn Tân Lập, xã Côn Minh	Các thôn: Bình Minh, Bán Lài, Tân Lập, xã Côn Minh	Xây dựng 01 đập ngăn nước tại thôn Bình Minh, xây dựng hệ thống mương dẫn nước bằng bê tông xi măng tại các thôn Bình Minh, Tân Lập và thôn Bán Lài, chiều dài khoảng 1.500m	2026	2026	Số 683/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.793,22	1.623,70	169,52		1.793,22	1.623,70	169,52						1.793,22	1.623,70	169,52		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Đã giao vốn

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã giao				Điều chỉnh kế hoạch vốn (tăng (+); giảm (-))			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh, bổ sung				Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú	
				Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Ngân sách cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
3	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo	2					67.120,00	47.749,00	10.500,00	8.871,00					36.011,00	25.511,00	10.500,00		36.011,00	25.511,00	10.500,00			
3.1	Xây dựng, cải tạo nâng cấp các hạng mục Trường Mầm non Côn Minh	Xã Côn Minh	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục tại trường chính và các phân hiệu Trường Mầm non Côn Minh: xây mới các phòng học, phòng chức năng, thư viện, kho, bếp; kê BTCT; hệ thống PCCC, thoát nước và các hạng mục phụ trợ; mở rộng khoảng 1.283 m² đất	2027	2029		21.820,00	16.820,00	5.000,00						12.820,00	7.820,00	5.000,00		12.820,00	7.820,00	5.000,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Tổng mức đầu tư dự kiến bao gồm: + Nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM, GNBV, PTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 12.820 trđ; + Nguồn vốn CTMTQG hiện đại hóa chất lượng giáo dục: 9.000trđ (dự kiến)
3.2	Xây dựng, cải tạo nâng cấp các hạng mục Trường TH&THCS Côn Minh	Xã Côn Minh	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục tại trường chính và các phân hiệu Trường TH&THCS Côn Minh: xây mới các khối hành chính, phòng học, phòng bộ môn, thư viện, kho, bán trú, nhà ăn, bếp, phòng công vụ; cải tạo phòng học và công trình hiện có; xây dựng tường rào, sân bê tông, thoát nước, kè, san nền và các hạng mục phụ trợ	2028	2030		45.300,00	30.929,00	5.500,00	8.871,00					23.191,00	17.691,00	5.500,00		23.191,00	17.691,00	5.500,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Tổng mức đầu tư dự kiến bao gồm: + Nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM, GNBV, PTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 23.191 trđ; + Nguồn vốn CTMTQG hiện đại hóa chất lượng giáo dục: 13.238trđ (dự kiến); + NSDP: 8.871trđ
B	DƯ CHƯA PHÂN BỐ														5.000,00	5.000,00			5.000,00	5.000,00				

PHỤ LỤC III
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ CÔN MINH (SAU ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/9/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030					Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
						Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn					
										Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18	19	
	TỔNG CỘNG		8						82.713,22	55.460,70	17.831,52	9.421,00	56.604,22	38.222,70	17.831,52	550,00			
A	HỢP PHẦN THỨ NHẤT		8						82.713,22	55.460,70	17.831,52	9.421,00	51.604,22	33.222,70	17.831,52	550,00			
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu								82.713,22	55.460,70	17.831,52	9.421,00	51.604,22	33.222,70	17.831,52	550,00			
1	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền, đảm bảo kết nối hiệu quả								13.800,00	6.088,00	7.162,00	550,00	13.800,00	6.088,00	7.162,00	550,00			
1.1	Nâng cấp tuyến đường Quang Vinh - Chè Cọ, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong - Nà Buốc, xã Côn Minh	Đổ bê tông mặt đường chiều dài khoảng 1.100m bằng BTXM M250, đá 2x4 (Đường GTNT cấp B, rộng 3,5m; dày 18cm) và các hạng mục phụ trợ	8210459	292	2026	2026	Số 687/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.800,00	1.638,00	162,00		1.800,00	1.638,00	162,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Nguồn vốn kéo dài đã phân bổ	
1.2	Sửa chữa cầu Khuổi Suôn, thôn Dương Sơn	Thôn Dương Sơn, xã Côn Minh	Gia cố sửa chữa tư nón, nền mặt đường đầu cầu Khuổi Suôn		292	2026	2027		1.200,00	650,00		550,00	1.200,00	650,00	0,00	550,00	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Bổ trí vốn đối ứng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xã tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 04/9/2026 của HĐND xã	
1.3	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Thôn Quang Phong, xã Côn Minh	Tuyến từ Khuổi Bao đi Pò Pái: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,5Km Tuyến Cốc Chù - Nà Vài: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,4Km Tuyến Nà Liêng - Nà Ca: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,5Km		292	2026	2027		4.000,00		4.000,00		4.000,00	0,00	4.000,00	0,00	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh		
1.4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Pang Thửa - Múa Pụaôm, thôn Nà Buốc	Thôn Nà Buốc, xã Côn Minh	Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 1,7 Km		292	2026	2027		3.000,00		3.000,00		3.000,00	0,00	3.000,00	0,00	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh		
1.5	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn thôn Nà Nen, xã Côn Minh	Thôn Nà Nen, xã Côn Minh	Đường ngõ xóm Nà Ngâm: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 0,3Km Tuyến đường từ đường nhựa Phiêng Nen - Khuổi Kheo: Nâng cấp mặt đường bằng BTXM đạt GTNT loại B, chiều dài khoảng 2,5Km		292	2026	2027		3.800,00	3.800,00			3.800,00	3.800,00	0,00	0,00	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
						Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				
										Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18	19
2	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi								1.793,22	1.623,70	169,52	0,00	1.793,22	1.623,70	169,52	0,00		
2.1	Xây dựng hệ thống thủy lợi thôn Bình Minh, thôn Bàn Lài và thôn Tân Lập, xã Côn Minh	Các thôn: Bình Minh, Bàn Lài, Tân Lập, xã Côn Minh	Xây dựng 01 đập ngăn nước tại thôn Bình Minh, xây dựng hệ thống mương dẫn nước bằng bê tông xi măng tại các thôn Bình Minh, Tân Lập và thôn Bàn Lài, chiều dài khoảng 1.500m	8210146	283	2026	2026	Số 683/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Côn Minh	1.793,22	1.623,70	169,52		1.793,22	1.623,70	169,52		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Nguồn vốn kéo dài đã phân bổ
3	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo								67.120,00	47.749,00	10.500,00	8.871,00	36.011,00	25.511,00	10.500,00	0,00		
3.1	Xây dựng, cải tạo nâng cấp các hạng mục Trường Mầm non Côn Minh	Xã Côn Minh	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục tại trường chính và các phân hiệu Trường Mầm non Côn Minh: xây mới các phòng học, phòng chức năng, thư viện, kho, bếp; kê BTCT; hệ thống PCCC, thoát nước và các hạng mục phụ trợ; mở rộng khoảng 1.283 m² đất		071	2027	2029		21.820,00	16.820,00	5.000,00		12.820,00	7.820,00	5.000,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Tổng mức đầu tư dự kiến bao gồm: + Nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM, GNBV, PTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 12.820 trđ; + Nguồn vốn CTMTQG hiện đại hóa chất lượng giáo dục: 9.000trđ (dự kiến)
3.2	Xây dựng, cải tạo nâng cấp các hạng mục Trường TH&THCS Côn Minh	Xã Côn Minh	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng mục tại trường chính và các phân hiệu Trường TH&THCS Côn Minh: xây mới các khối hành chính, phòng học, phòng bộ môn, thư viện, kho, bán trú, nhà ăn, bếp, phòng công vụ; cải tạo phòng học và công trình hiện có; xây dựng tường rào, sân bê tông, thoát nước, kè, san nền và các hạng mục phụ trợ		073	2028	2030		45.300,00	30.929,00	5.500,00	8.871,00	23.191,00	17.691,00	5.500,00		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Côn Minh	Tổng mức đầu tư dự kiến bao gồm: + Nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM, GNBV, PTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN: 23.191 trđ; + Nguồn vốn CTMTQG hiện đại hóa chất lượng giáo dục: 13.238trđ (dự kiến); + NSDP: 8.871trđ
B	DƯ CHƯA PHÂN BỐ												5.000,00	5.000,00	0,00	0,00		

PHỤ LỤC IV

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 XÃ CÔN MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 15/9/2026 của HĐND xã Côn Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô dự kiến	Thời gian thực hiện (dự kiến)		Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Tổng mức đầu tư dự kiến					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG	1					1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00		
1	Nội dung số 02: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả	1					1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00		
1.1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hoá xã, nhà văn hoá thôn Nà Búoc xã Côn Minh	Các thôn: Chè Cọ, Nà Búoc xã Côn Minh	- Nhà văn hoá thôn Nà Búoc: Mở rộng thêm 2 gian 60 m² (phương án móng bằng), thay thiết bị nhà vệ sinh, thay thiết bị điện, cửa đi. - Nhà văn hóa xã Côn Minh: Mở rộng thêm 1 gian, khoảng 40 m²; Phá bỏ tường cũ trục C, mở rộng hội trường thêm 30m2; Thay một số bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ; Lát gạch mới toàn bộ nền; Sơn lại toàn bộ nhà; Thay chậu rửa nhà vệ sinh; Làm nhà để xe diện tích khoảng 200 m2	2026	2026		1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	1.823,00	1.234,00	371,00	218,00	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
2	Dư chưa phân bổ										0,00	0,00	0,00	0,00		